

Số: /BC-CAT-TM(ANCT) Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO
Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý đối với dự thảo
Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15) và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 1743/UBND-NC ngày 06/3/2026 về xây dựng văn bản quy định nội dung tại Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15, Công an tỉnh đã chủ trì tham mưu xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước (BMNN) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (dự thảo Quyết định) và tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân, như sau:

1. Khái quát quá trình xây dựng và tổ chức lấy ý kiến

Ban hành Công văn số 2510/CAT-ANCT ngày 23/4/2026 về tham gia ý kiến dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để lấy ý kiến của các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, phường, đặc khu và các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (các cơ quan, đơn vị); đồng thời, đăng tải dự thảo Quyết định trên Cổng thông tin điện tử Công an tỉnh (congan.quangngai.gov.vn) mục góp ý dự thảo văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành để lấy ý kiến công khai.

Về cơ bản, các cơ quan, đơn vị thống nhất với sự cần thiết ban hành và cấu trúc của dự thảo Quyết định. Kết quả tổng hợp cụ thể như sau:

TT	NHÓM KẾT QUẢ	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ TIÊU BIỂU	GHI CHÚ
1	Thống nhất	41/228	Các sở, ngành khối kinh tế	Đồng ý toàn diện nội dung dự thảo
2	Có ý kiến góp ý	07/228	Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Đảng ủy các xã: Tư Nghĩa, Ia Chim, UBND các xã: Sa Loong, Ba Tô	Tập trung vào kỹ thuật lập quy, đối tượng áp dụng và kinh phí
3	Không có văn bản phản hồi	180/228	Các cơ quan, đơn vị còn lại	

2. Kết quả tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý: Có bảng tổng hợp kèm theo.

Tài liệu gửi kèm: Bản chụp 07 Công văn tham gia góp ý dự thảo Quyết định của các cơ quan, đơn vị.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Công an tỉnh kính báo cáo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Đ/c Giám đốc Công an tỉnh (báo cáo);
- Sở Tư pháp (phối hợp);
- Lưu: VT, TM(AN), ANCT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đại tá Nguyễn Thành Long

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý
ĐỐI VỚI DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BAN HÀNH
QUY CHẾ BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI**
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-CAT-TM(ANCT) ngày / /2026)

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Đối với dự thảo Quyết định			
Căn cứ ban hành	Sở Tư pháp	Tại phần căn cứ ban hành của dự thảo, cơ quan soạn thảo trình bày “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025” là không phù hợp; bởi vì, Luật này đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/6/2025 theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15. Đồng thời, đề nghị trình bày tên các văn bản quy phạm pháp luật là căn cứ ban hành theo đúng quy định điểm d khoản 1 Phần III Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP “...Khi trình bày tên văn bản	Công an tỉnh tiếp thu và điều chỉnh trong dự thảo Quyết định, như sau: “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15; Căn cứ Nghị định số 63/2026/NĐ-NĐ của

		<i>quy phạm pháp luật trong phân căn cứ phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, tên cơ quan ban hành và tên gọi của văn bản” (không trình bày ngày, tháng năm ban hành).</i>	<i>Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước;</i> <i>Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số/TTr-CAT-ANCT ngày .../.../2026; kết quả thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số/BC-STP ngày .../.../2026 và ý kiến thống nhất của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;</i> <i>Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.”</i>
	UBND xã Sa Loong	Xác định Quy chế là Quy phạm pháp luật, vì vậy bổ sung căn cứ Báo cáo thẩm định và hiệu lực thi hành.	
	UBND xã Ba Tô	Yêu cầu điều chỉnh ngày, tháng ban hành Luật Tổ chức Chính quyền địa phương thành ngày 16 tháng 6 năm 2025. Dự thảo Quyết định phân Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ghi ngày 19 tháng 02 năm 2025.	
Điều 3	UBND xã Ba Tô	Điều 2 tại Quyết định dự thảo tham gia <i>bổ sung Quyết định số 67/2021/QĐ UBND ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh ban hành quy chế Bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</i>	Công an tỉnh không tiếp thu vì Quyết định số 67/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh ban hành quy chế Bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã được UBND tỉnh quyết định bãi bỏ tại Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 02/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc bãi bỏ các quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.
	Sở Tư pháp	Tại Điều 3 dự thảo Quyết định quy định “ <i>Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon</i>	Công an tỉnh tiếp thu và điều chỉnh Điều 3 dự thảo Quyết định, như sau: “Điều 3. Điều khoản thi hành <i>1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng ... năm 2026.</i>

		<p><i>Tum.</i>” là chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 “<i>Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó...</i>” và khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ “<i>Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành</i>”. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu trình bày lại Điều 3 theo hướng:</p> <p>“Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng ... năm 2026.</p> <p>2. Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.”</p>	<p>2. <i>Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum được tiếp tục áp dụng tại số thứ tự 73 Phụ lục kèm theo Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc áp dụng các quyết định quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.</i>”</p>
<p>Thể thức và kỹ thuật trình bày</p>	<p>Sở Tư pháp</p>	<p>Đổi với dự thảo Quyết định - Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ cụm từ “ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI” phía trên phần căn cứ ban hành và cụm từ “QUYẾT ĐỊNH:” phía dưới phần căn cứ ban hành; bổ sung nội dung “Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.” tại phần kết thúc căn cứ ban hành văn bản và thay dấu chấm (.) thành dấu chấm phẩy (;) tại nội dung</p>	<p>Công an tỉnh tiếp thu và điều chỉnh trong dự thảo Quyết định.</p>

		<p>“Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số .../TTr-CAT-ANCT ngày... tháng... năm 2026;” để dự thảo Quyết định phù hợp với Mẫu số 20 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>	
	<p>UBND xã Sa Loong</p>	<p>Về thể thức Văn bản: Thực hiện theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP, ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác Văn thư (<i>Các Căn cứ in nghiêng, tên loại và trích yếu nội dung văn bản đứng, đậm...</i>).</p>	<p>Công an tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần căn cứ đã trình bày in nghiêng theo đúng quy định tại Mẫu số 20 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật - Căn cứ điểm b Mục 4 Phần II Phụ lục I (Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật; viết hoa trong văn bản quy phạm pháp luật) ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; Công an tỉnh điều chỉnh như sau: <p>+ Điều chỉnh thể thức mục tên gọi của</p>

			<p>Quyết định thành:</p> <p style="text-align: center;">“QUYẾT ĐỊNH</p> <p style="text-align: center;">Ban hành quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”</p> <p>+ Điều chỉnh thể thức mục tên gọi của Quy chế thành:</p> <p style="text-align: center;">“QUY CHẾ</p> <p style="text-align: center;">Bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi</p> <p><i>(Ban hành kèm theo Quyết định số/2026/QĐ-UBND)”</i></p>
	Sở Tư pháp	<p>Tại phần Nơi nhận dự thảo Quyết định, đề nghị chỉnh sửa theo hướng “Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp”; bổ sung cơ quan pháp chế của Bộ Công an và “Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh”; trình bày chính xác “Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi”.</p>	<p>Công an tỉnh tiếp thu và điều chỉnh phần nơi nhận trong dự thảo Quyết định, như sau:</p> <p>“- Như Điều 4;</p> <p>- Văn phòng Chính phủ;</p> <p>- Các Cục: Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp, Cục An ninh chính trị nội bộ - Bộ Công an;</p> <p>- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thường trực Tỉnh ủy;</p> <p>- Thường trực HĐND tỉnh;</p> <p>- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;</p> <p>- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;</p> <p>- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên; - UBND các xã, phường, đặc khu; - Văn phòng Tỉnh ủy; - Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; - Thành viên BCĐ BVBMNN tỉnh; - Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh; - Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh; - Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi; - Lưu: VT, VP.”
Đối với dự thảo Quy chế			
Đối tượng áp dụng (Điều 1)	Ban Nội chính Tỉnh ủy	<p>Đề nghị xác định cụ thể hơn đối tượng áp dụng, trong đó làm rõ khái niệm “tổ chức khác” quy định tại Khoản 2, Điều 1 dự thảo Quy chế để thuận lợi cho việc triển khai thực hiện. Chẳng hạn như các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy có phải áp dụng, thực hiện Quy chế không; vì dự thảo Quy chế chưa xác định cụ thể các chủ thể này trong đối tượng áp dụng nhưng có quy định thẩm quyền sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 4 dự thảo Quy chế.</p>	<p>Công an tỉnh tiếp thu và giải trình như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 1 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15 quy định “<i>Luật này quy định về bí mật nhà nước, bảo vệ bí mật nhà nước và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan</i>”, do đó phạm vi điều chỉnh của Luật rất rộng, không thể liệt kê hết được trong Quy chế mà chỉ liệt kê một số đối tượng liên quan nhiều đến BMNN, về quy định “cơ quan, tổ chức khác” để chỉ các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,

	<p>Đảng ủy xã Tư Nghĩa</p>	<p>Về đối tượng áp dụng của Quy chế, tại khoản 2 Điều 1 của dự thảo: “Quy chế áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.....” như vậy, quy chế này có được áp dụng đối với các cơ quan đảng trên địa bàn tỉnh hay không. Do tên quy chế có ghi: “Bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” và việc lấy ý kiến dự thảo quy chế này bao gồm các cơ quan TMGV tỉnh ủy và Đảng ủy các xã, phường, đặc khu. Vì vậy, đề nghị xác định lại đối tượng áp dụng của Quy chế.</p>	<p>Cơ quan tham mưu giúp việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy... hay Đoàn luật sư, Hội luật gia... Mặc khác, thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới nên quy định như vậy bảo đảm tính toàn diện, ổn định của Quy chế.</p> <p>- Để bảo đảm đầy đủ đối tượng áp dụng, Công an tỉnh điều chỉnh khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy chế như sau:</p> <p><i>“2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan, tổ chức khác (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức) và cá nhân có liên quan đến việc tiếp cận, quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.”</i></p>
--	---------------------------------------	---	---

<p>Điều 3 và các quy định liên quan đến Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 63/2026/NĐ-CP</p>	<p>Sở Tư pháp</p>	<p>Nội dung dự thảo Quy định trình bày chưa chính xác tên gọi của Nghị định số 63/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại các mẫu văn bản, giấy tờ, mẫu dấu, mẫu sổ quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III, Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 63/2026/NĐ-CP được viện dẫn thực hiện tại nội dung dự thảo Quy định; bởi vì, tại Công văn số 2663/VPCP-NC ngày 27/3/2026 của Văn phòng Chính phủ đã ban hành Phụ lục thay thế cho các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 63/2026/NĐ-CP.</p>	<p>Công an tỉnh tiếp thu và điều chỉnh khoản 4 Điều 3 dự thảo Quy chế như sau:</p> <p><i>“4. Vị trí các thành phần trên tài liệu bí mật nhà nước; mẫu dấu chỉ độ mật, mẫu dấu thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước; mẫu văn bản xác định độ mật của vật, địa điểm, lời nói, hoạt động hoặc hình thức khác chứa bí mật nhà nước; nơi thể hiện phạm vi lưu hành, số lượng tài liệu, tên người soạn thảo trên văn bản hành chính thực hiện theo quy định tại Phụ lục I Nghị định số 63/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước”.</i></p> <p>- Đối với các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số Nghị định số 63/2026/NĐ-CP: Qua rà soát, đối chiếu Phụ lục thay thế tại Công văn số 2663/VPCP-NC ngày 27/3/2026 của Văn phòng Chính phủ, nhận thấy không ảnh hưởng đến nội dung viện dẫn thực hiện tại dự thảo Quy định vì Phụ lục thay thế chỉ quy định thêm vị trí đóng dấu trên văn bản hành chính và mẫu dấu “VĂN BẢN ĐIỆN TỬ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC ĐẾN” tại Phụ lục I và III. Do đó, Công an tỉnh giữ nguyên các quy định viện dẫn Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 63/2026/NĐ-CP.</p>
---	--------------------------	--	---

<p>Chế độ báo cáo (Điều 14)</p>	<p>Đảng ủy xã Tư Nghĩa</p>	<p>Về chế độ báo cáo công tác bảo vệ bí mật nhà nước, tại điều 14 của dự thảo: Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm nội dung tại khoản 3, điều 14 Nghị định 63/2026/NĐ-CP; trong đó, đối với cấp xã: “Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm tổng hợp tình hình, công tác bảo vệ bí mật nhà nước của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh)”.</p>	<p>Công an tỉnh tiếp thu và điều chỉnh Điều 14 của dự thảo Quy chế như sau:</p> <p><i>“1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy chế này phải thực hiện chế độ báo cáo hằng năm về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong phạm vi quản lý theo quy định tại điểm a, c khoản 1 và khoản 2, khoản 3 Điều 14 Nghị định số 63/2026/NĐ-CP, gửi Công an tỉnh (qua Phòng An ninh chính trị nội bộ) để tổng hợp gửi Bộ Công an báo cáo Thủ tướng Chính phủ.</i></p> <p><i>Thời hạn cơ quan, tổ chức gửi báo cáo định kỳ hằng năm cho Công an tỉnh chậm nhất vào ngày 16 tháng 12 của năm báo cáo.</i></p> <p><i>2. Báo cáo đột xuất được thực hiện ngay sau khi phát hiện vụ lộ, mất bí mật nhà nước hoặc theo đề nghị của Bộ Công an, Ủy ban nhân dân tỉnh, Tỉnh ủy và Công an tỉnh.</i></p> <p><i>3. Công an tỉnh có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổng kết 05 năm một lần, sơ kết 01 năm một lần về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định.”</i></p>
<p>Kinh phí bảo đảm (Điều 16)</p>	<p>Sở Tài chính</p>	<p>Tại Điều 16 của dự thảo, đề nghị điều chỉnh thành: “1. Kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ bảo vệ bí mật</p>	<p>Công an tỉnh tiếp thu, điều chỉnh trong dự thảo Quyết định.</p>

		<p>nhà nước do ngân sách nhà nước bảo đảm, được trích từ nguồn kinh phí trong định mức chi thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, địa phương theo phân cấp ngân sách. Việc trang bị cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước do Thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định.</p> <p>2. Hằng năm, căn cứ vào yêu cầu công tác bảo vệ bí mật nhà nước, các cơ quan, tổ chức, địa phương lập tự toán kinh phí bảo đảm cho công tác bảo vệ bí mật nhà nước tổng hợp chung trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của cơ quan, tổ chức, địa phương mình và gửi cho cơ quan có thẩm quyền xét duyệt để triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật”</p>	
Thể thức và kỹ thuật trình bày	Sở Tư pháp	<p>Để hình thức dự thảo Quy định phù hợp Mẫu số 20 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đề nghị bổ sung Quốc hiệu, Tiêu ngữ và tên cơ quan ban hành tại dự thảo Quy định. Đồng thời, tại nội dung “(Kèm theo Quyết định số .../2026/QĐ-UBND ngày ...tháng...năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)” dưới tên gọi của dự thảo Quy định, đề nghị trình bày lại theo hướng “(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2026/QĐ-UBND)”.</p>	Công an tỉnh tiếp thu và điều chỉnh trong dự thảo Quyết định.
Điều 2	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Đề nghị nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Quy chế theo hướng tinh gọn, súc tích hơn. Theo đó, đối	Công an tỉnh tiếp thu và điều chỉnh như sau: “Điều 2. Các hành vi bị nghiêm cấm trong

		<p>với các nội dung nhằm cụ thể hóa Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2025, Nghị định số 63/2026/NĐ-CP ngày 28/02/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều, biện pháp thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định có liên quan thì quy định nội dung cụ thể, rõ ràng, sát với yêu cầu quản lý, tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh. Đối với những nội dung đã được quy định đầy đủ, cụ thể tại văn bản của Trung ương, đề nghị không trích dẫn nguyên văn vào Quy chế mà chỉ viện dẫn điều, khoản, điểm của văn bản cấp trên để áp dụng¹, nhằm tránh trùng lặp và phù hợp với tinh thần chỉ đạo của Ban Bí thư tại Mục 2 Kết luận số 226 KL/TW ngày 11/12/2025 về chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.</p>	<p><i>bảo vệ bí mật nhà nước</i> <i>Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến công tác bảo vệ bí mật nhà nước”.</i></p>
<p>Về công tác tập huấn và cung cấp mẫu biểu</p>	<p>Đảng ủy xã Ia Chim</p>	<p>Đề nghị bổ sung nội dung về công tác tập huấn: Do đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã (như xã Ia Chim hiện nay) không có cán bộ chuyên trách về an ninh, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ bí mật nhà nước; thực hiện chế độ báo cáo về công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định. Do đó, kiến nghị dự thảo bổ sung nội dung về trách nhiệm của cơ quan chức năng trong việc tổ chức tập huấn định kỳ cho cán bộ cấp xã sau khi Quy chế được ban hành.</p> <p>Đồng thời, tại dự thảo Quy chế, các quy định về xác định sai bí mật nhà nước hoặc thu hồi văn bản</p>	<p>Công an tỉnh bảo lưu nội dung dự thảo Quy chế, lý do:</p> <p>Qua nghiên cứu, Công an tỉnh nhận thấy ý kiến không nêu rõ nội dung ý kiến dự thảo Quyết định, thực chất đây là kiến nghị khó khăn đề nghị tập huấn công tác bảo vệ bí mật nhà nước và đề nghị cung cấp mẫu văn bản thu hồi, đính chính văn bản tài liệu xác định sai bí mật nhà nước, độ mật của bí mật nhà nước nên Công an tỉnh không tiếp thu đưa vào dự thảo Quy chế. Mặc khác:</p> <p>(1) Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 25/3/2026</p>

		<p>đòi hỏi quy trình rất nghiêm ngặt. Do đó, đề nghị các mẫu biểu, văn bản hành chính liên quan cần được cung cấp dưới dạng file mềm/mẫu chuẩn hóa để cấp xã dễ dàng áp dụng đúng thể thức, tránh sai sót.”</p>	<p>của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ đối với công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong tình hình mới có chỉ đạo tuyên truyền phổ biến công tác bảo vệ bí mật nhà nước và Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 12/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Luật Bảo vệ bí mật nhà nước cũng đã quy định nội dung về tập huấn công tác bảo vệ bí mật nhà nước, do đó, đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện theo đúng quy định.</p> <p>(2) Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 63/2026/NĐ-CP ngày 28/02/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước quy định:</p> <p><i>“Trường hợp xác định sai bí mật nhà nước, xác định sai độ mật của bí mật nhà nước, cơ quan, tổ chức xác định phải có văn bản thu hồi hoặc văn bản đính chính về bí mật nhà nước, độ mật của bí mật nhà nước đã xác định sai.</i></p> <p><i>Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận được văn bản thu hồi bí mật nhà nước có trách nhiệm gửi lại bí mật nhà nước đã tiếp nhận theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức xác định. Trường hợp nhận được văn bản đính chính về bí mật nhà nước, độ mật của bí mật nhà</i></p>
--	--	---	---

			<p><i>nước, cơ quan, tổ chức nhận bí mật nhà nước có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.”</i></p>
--	--	--	--

Do đó, tùy tình hình thực tế người có thẩm quyền xác định độ mật BMNN có thể ban hành văn bản thu hồi hoặc đính chính.